

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1200/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 375/TTr-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Báo cáo thẩm tra số 3182/BC-UBPL15 ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Tuy Hòa như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,58 km², quy mô dân số là 6.408 người của xã Bình Ngọc vào Phường 1. Sau khi nhập, Phường 1 có diện tích tự nhiên là 4,13 km² và quy mô dân số là 12.727 người.

Phường 1 giáp Phường 2, Phường 4, Phường 5, phường Phú Đông, phường Phú Lâm; huyện Phú Hòa và thị xã Đông Hòa;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,58 km², quy mô dân số là 9.486 người của Phường 6 vào Phường 4. Sau khi nhập, Phường 4 có diện tích tự nhiên là 2,16 km² và quy mô dân số là 21.693 người.

Phường 4 giáp Phường 1, Phường 5, Phường 7 và phường Phú Đông;

c) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,089 km², quy mô dân số là 2.322 người của Phường 9 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,47 km², quy mô dân số là 9.531 người của Phường 8 để nhập vào Phường 2. Sau khi sắp xếp, Phường 2 có diện tích tự nhiên là 2,29 km² và quy mô dân số là 22.902 người.

Phường 2 giáp Phường 1, Phường 5, Phường 9 và huyện Phú Hòa;

d) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,055 km², quy mô dân số là 1.749 người của Phường 9 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,30 km², quy mô dân số là 6.692 người của Phường 3 để nhập vào Phường 5. Sau khi sắp xếp, Phường 5 có diện tích tự nhiên là 1,70 km² và quy mô dân số là 22.101 người.

Phường 5 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 7 và Phường 9;

đ) Sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm c và điểm d khoản này, Phường 9 có diện tích tự nhiên là 10,47 km² và quy mô dân số là 19.800 người.

Phường 9 giáp Phường 2, Phường 5, Phường 7, xã Bình Kiến, xã Hòa Kiến và huyện Phú Hòa;

e) Sau khi sắp xếp, thành phố Tuy Hòa có 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 09 phường và 03 xã.

2. Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Phú Yên có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 06 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố; 106 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 82 xã, 18 phường và 06 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 37, thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2024.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn